

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Minh

Bà Lê Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 17/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021 đối với bị cáo: Nguyễn Đình T sinh ngày 11/5/1983 tại Hà Nội; nơi ĐKTT: Thôn T, xã C, huyện Ú, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: số 3B ngõ 46, H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Hồng L và có 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án sơ thẩm số 33/2013/HSST ngày 02/5/2013 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Ông Trần Văn Đ sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T:

Bà Nguyễn Thị Thư sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Chị Nguyễn Ngọc Mai sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Nguyễn Đức H sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 6 D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T đã có giấy phép lái xe hạng E, FC, là lái xe cho công ty Trách nhiệm hữu hạn Phương An Phát, có trụ sở tại: số 25A4, Nam Phát 1, phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-2312.71 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-008.07 từ tỉnh Hà Nam về thành phố Hải Phòng. Khoảng 04 giờ 55 phút ngày 16/12/2020, T điều khiển xe ô tô đi trên làn đường dành cho xe ô tô chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng với tốc độ khoảng 31km/h. Khi đi đến đoạn Km 85 Quốc lộ 5, xã Tân Tiến, huyện An Dương có biển cảnh báo đi chậm, cấm rẽ trái và giao nhau với đường không ưu tiên, ở phần đường dành cho xe ô tô có chướng ngại vật (ông Trần Văn Đ, sinh năm 1953 ở xã Tân Tiến điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028 bị đổ ngã; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 ở xã Tân Tiến chạy ra cứu giúp). Tuy nhiên, do buồn ngủ, T không quan sát, không giảm tốc độ nên phần lốp xe bên phải bánh trước xe ô tô của T đã đâm va vào phần càng giảm xóc bánh trước xe mô tô, đâm vào người ông T, làm ông T chết khi được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, ông Đ bị thương nặng. Khi xảy ra va chạm, T đạp phanh dừng xe lại cùng mọi người đưa ông Đ đi cấp cứu và đến cơ quan Công an huyện An Dương trình diện.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định để xác định dấu vết, chiều hướng, trạng thái, vị trí va chạm trên mặt đường, giữa xe ô tô biển kiểm soát 15C-2312.71 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-008.07 với xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028.

Kết quả khám nghiệm xác định: Hiện T xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn Km85 Quốc lộ 5 thuộc thôn 6, Do Nha, Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng. Đoạn đường trải nhựa áp phan nhẵn phẳng, chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng rộng 15m, được chia làm 04 làn đường xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,5m (riêng làn đường bên trái sát vườn hoa Tân Tiến rộng 4,5m), trong đó có 01 làn đường xe thô sơ - xe mô tô ngoài cùng bên phải; các làn đường được phân định với nhau bằng vạch kẻ sơn liên tục và không liên tục ở giữa. Tại khu vực xảy ra tai nạn có hệ thống biển báo hiệu đường bộ gồm: Biển báo số W245a (cảnh báo đi chậm), biển báo số 123a (cấm rẽ trái), biển báo số W207b (cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải). Hiện T có 02 dấu vết phanh màu đen liên tục trên mặt đường; dấu vết một dài 6,6m, rộng 0,2m; dấu vết hai dài 5,7m, rộng 0,5m theo chiều từ Hà Nội về Hải Phòng; điểm đầu và điểm cuối của dấu vết một lần lượt cách mép đường chuẩn 6,2m và 6,18m; điểm đầu và điểm cuối của dấu vết hai lần lượt cách mép đường chuẩn là 4,05m và 4,0m. Một dấu vết cày xước không liên tục trên mặt

đường dài 2,9m, điểm rộng nhất 0,1m, chiều từ Hà Nội đi Hải Phòng, chệch từ lề đường ra tim đường; điểm đầu và điểm cuối của dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn là 3,5m và 3,95m. Xe ô tô biển kiểm soát 15C-312.71, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-008.07 đỗ trên mặt đường, đầu xe quay về phía Hải Phòng, trực trước và trực sau bên phải xe lần lượt cách mép đường chuẩn là 3,97m và 4,0m. Đám dấu vết cày xước, mài trượt không liên tục trên mặt đường dài 3,6m, điểm rộng nhất 0,7m, chiều từ Hà Nội đi Hải Phòng, điểm đầu và điểm cuối của dấu vết cách mép đường chuẩn là 3,9m. Một đám mảnh nhựa vỡ nằm rải rác trên mặt đường trong diện 03m x 2,8m. Xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe quay về phía Hải Phòng, sau xe quay về phía Hà Nội, trực trước và trực sau của bánh xe lần lượt cách mép đường chuẩn là 3,8m và 3,5m. Đám dấu vết máu trên mặt đường kích thước 1,6m x 0,9m, điểm gần nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn là 2,85m.

Khám xe ô tô biển kiểm soát 15C-312.71, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R - 008.07 có các dấu vết: Mặt ngoài phía dưới nhựa bảo vệ đèn pha phía trước bên phải có đám dấu vết nứt nhựa, bong tróc sơn, kích thước 16cm x 08cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 93cm. Tại vị trí phía dưới bảo vệ ba-đờ-sóc bên phải có đám dấu vết mài trượt nhựa, kích thước 22cm x 0,3cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52cm. Tại vị trí mặt ngoài lớp xe phía trước bên phải có đám dấu vết mài trượt cao su và sạch bụi, kích thước 17cm x 10cm. Mặt ngoài phía trước bậc lên xuống xe bên phải có đám dấu vết bẹp lõm kim loại, nhựa bám dính tạp chất màu xanh dạng sơn, kích thước 04cm x 1,5cm. Mặt dưới bình chứa nhiên liệu bên phải có đám dấu vết trượt xước, bám dính tạp chất màu nâu đen dạng nhựa, kích thước 55cm x 03cm. Tại các vị trí mặt ngoài lớp xe bên phải hàng lớp thứ hai, mặt trong lớp ngoài cùng bên phải hàng lớp thứ hai và mặt ngoài lớp ngoài cùng bên phải hàng lớp thứ ba có đám dấu vết mài trượt, cày xù cao su.

Khám xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028 có các dấu vết: Bánh xe phía trước bị gãy rời khỏi vị trí lắp ráp, vành và lốp xe này bị cong vênh; tại vị trí mặt ngoài bên trái vành xe này có đám dấu vết mài vệt kim loại, kích thước trong diện 26 cm x 1,1cm; tại vị trí mặt ngoài bên phải của lốp xe này có đám dấu vết mài trượt cao su, kích thước 60cm x 03cm. Càng xe phía trước bên phải, bên trái bị gãy rời tại vị trí bắt trực trước với vành xe.

Tại Bản kết luận giám định số 10/GĐCH-PC09 ngày 05/04/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: Dấu trượt cao su, sạch bụi đất theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe tại mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải (bên phụ) (phía cuối trên đầu chữ “H” trong hàng chữ LONGMARCH) xe ô tô biển kiểm soát 15 -312.71, kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-008.07 phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính tạp chất màu nâu đen (dạng bụi đất trộn dầu lynn) theo chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới tại mặt ngoài càng giảm xóc bánh trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 15C-312.71, kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-008.07 với xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028 thuộc làn đường dành cho xe ô tô, chiều đường Hà Nội đi Hải Phòng, Quốc lộ 5 - đoạn thuộc thôn 6 Do Nha, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 345/2020/TT ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân ông Nguyễn Văn T chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương, chấn thương bụng, chấn thương khung chậu, đùi trái nặng.

Ông Trần Văn Đ bị thương được đưa đi điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Đức từ ngày 16/12/2020 đến ngày 06/01/2021, chuyển điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp, ngày 22/01/2021 ra viện. Tại bệnh án của bệnh viện xác định ông Đ có các thương tích gãy tay trái, chân trái.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với ông Đ. Tuy nhiên, ông Đ có đơn từ chối giám định thương tích do thương tích đang dần phục hồi, không ảnh hưởng đến tính mạng; cơ quan điều tra đã dẫn giải nhưng không dẫn giải được.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C-312.71 là của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phương An Phát. Sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-008.07 của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bách An cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phương An Phát thuê nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phương An Phát quản lý, sử dụng. Xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị T đã bán cho bà Nguyễn Thị T (vợ của ông Đ) nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả cho ông Đ quản lý, sử dụng.

Về dân sự: Bị can Nguyễn Đình T và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phương An Phát đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn T 120.000.000 đồng, cho ông Trần Văn Đ 200.000.000 đồng. Các bên không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên; khẳng định ông T bị chết, ông Đ bị thương là do xe của bị cáo va chạm vào khi tham gia giao thông, không có nguyên nhân nào khác; đồng ý với Sơ đồ hiện T và các Biên bản khám nghiệm; các Kết luận giám định; không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 59/2021/CT-VKS ngày 13/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Nguyễn Đình T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Vào hồi 04 giờ 55 phút ngày 16/12/2020, Nguyễn Đình T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15C-312.71, kéo somi rơ móc biển kiểm soát 15R-008.07 đi trên Quốc lộ 5 theo hướng Hà Nội đi Hải Phòng. Đến khu vực Km 85 thuộc thôn 6 Do Nha, Tân Tiến, huyện An Dương; mặc dù đã quan sát thấy có hệ thống biển báo gồm cảnh báo đi chậm, cấm rẽ trái và cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên phía bên phải; tại Km 85 ở trong làn đường dành cho xe thô sơ-xe mô tô có xe mô tô do ông Đ điều khiển đang bị ngã đổ, ông T đến cứu giúp. Do buồn ngủ, không quan sát, không chấp hành báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để giữ khoảng cách an toàn nên bị cáo đã để xe của mình điều khiển va chạm với ông T, ông Đ và xe mô tô biển kiểm soát 16H8-6028. Hậu quả là ông T tử vong sau khi được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng, ông Đ bị thương. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã gây ra. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về lỗi: Trong vụ án này, bị hại đã thiếu quan sát, không nhanh chóng di chuyển đến vị trí an toàn, sơ đồ hiện T thể hiện chân bị hại T ở vị trí bên làn đường dành cho xe ô tô nên xác định bị hại có lỗi một phần.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt về tội Đánh bạc đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại có lỗi một phần nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt chính:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Đình T có nhân thân xấu cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét một

cách khách quan, toàn diện các yếu tố, các tình tiết, điều kiện để quyết định biện pháp chấp hành hình phạt tù phù hợp.

[5.2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo: Nhân thân xấu của bị cáo không thuộc T hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; cụ thể về những người sau đây không cho hưởng án treo: Người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy, ngoan cố chống đối, côn đồ, dùng thủ đoạn xảo quyệt, có tính chất chuyên nghiệp, lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi, cố ý gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng đề nghị truy nã; Người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách; Người đang được hưởng án treo bị xét xử về một tội phạm khác thực hiện trước khi được hưởng án treo; Người phạm tội bị xét xử trong cùng một lần về nhiều tội, trừ T hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi; Người phạm tội nhiều lần, trừ T hợp người phạm tội là người dưới 18 tuổi; Người phạm tội thuộc T hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

[5.3] Xét bị cáo phạm tội do vô ý; lần phạm tội trước đã được xóa án tích; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nơi làm việc ổn định có thời hạn trên 01 năm theo hợp đồng lao động; là lao động chính trong gia đình. T hợp nếu xử phạt tù không quá 03 năm cần xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; tạo cơ hội cho bị cáo được lao động, làm việc để khắc phục thiệt hại, sửa chữa lỗi lầm. Hơn nữa, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, kinh tế suy thoái, cơ hội việc làm không nhiều; Nhà nước đã có sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh thì việc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng bớt đi gánh nặng cho xã hội, thể hiện rõ nét sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5.4] Với phân tích trên, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo T được hưởng án treo quy định tại Điều 65 của BLHS là có căn cứ. Cần xử phạt bị cáo mức án trên khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Với những phân tích ở trên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Ông Đ đã được Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng có đơn từ chối với lý do thương tích đang dần phục hồi, không ảnh hưởng đến tính mạng nên không dẫn giải được, Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật. Sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 15C-312.71, sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-008.07 và xe mô tô biển kiểm soát 16H8- 6028 cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Phương An Phát không yêu cầu bồi thường nên không xét. Do Tòa án áp dụng hình phạt tù

nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Trần Văn Đ, người đại diện của bị hại Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Đình T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong T hợp bị cáo Trịnh Thế Anh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Trần Văn Đ, người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

